

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **36/2018/HSST**

Ngày 25/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Anh Tuấn - Ủy viên Ban thường trực mặt trận huyện Tuy Phong
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST, ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/HSST – QĐ ngày 11/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn D**, Sinh ngày: 01.11.1995; Nơi sinh: huyện T, tỉnh B; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Chí T, đã chết, Mẹ: Hàng Thị H (sinh: 1974) hiện ở khu phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh B; Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1988; hiện ở ấp x, xã H, huyện C, tỉnh D; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đến công an đầu thú ngày 13.3.2018 và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở khu phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh B; có mặt.

Người bị hại:

1/ Nguyễn L, sinh năm 1974; Trú tại: xóm 01, xã P, huyện T, tỉnh B; (Vắng mặt).

2/ Đỗ H L, sinh năm 1978; Trú tại: xóm 01, xã P , huyện T, tỉnh B; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19.12.2014 sau khi chơi Internet xong thì cả nhóm gồm Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T, Huỳnh Hoài B và Nguyễn D cùng rủ nhau đi đến khu vực sông bên đò ở xóm 1, xã P, T, B để bắt còng. Khi đến khu vực sông bên đò thấy có nhiều ghe đậu sát nhau không có người trông coi nên cả nhóm nảy sinh ý định lên ghe tìm tài sản để trộm cắp. Do nước cạn nên cả nhóm cùng nhau đi bộ đến chỗ thuyền neo đậu rồi cùng nhau leo lên chiếc thuyền thứ nhất thì thấy có 01 bộ mâm cào. H phát hiện thấy 02 cây kèm đựng trong bộ đồ nghề trên thuyền nên H lấy đưa cho D 01 cây để cùng nhau tháo mâm cào. Trong lúc tháo mâm cào T được phân công đứng canh chừng xem có người thì báo cho cả nhóm. H và D dùng kèm để tháo ốc vít trên mâm cào. X, T và B cùng dùng tay lắc mạnh cho mâm cào bung ra khỏi đế. Sau khi tháo được mâm cào thứ nhất thì cả nhóm cùng nhau leo sang chiếc thuyền thứ hai. Với hành vi tương tự cả nhóm tiếp tục tháo lấy 01 bộ mâm cào trên chiếc thuyền thứ hai rồi sau đó vứt 02 chiếc kèm, cùng nhau thay phiên mang 02 bộ mâm cào vừa trộm cắp được giấu tại bụi cây phía sau nhà T ở khu phố X, thị trấn L. Đến khoảng 06 giờ ngày 20.12.2015 H và D lấy 01 chiếc xe đạp điện của Nguyễn T chở 02 bộ mâm cào đi bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 10.3.2015 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 bộ mâm cào đồng có trọng lượng 7,5Kg: 2.200.000 đồng/ bộ x 80% = 1.760.000 đồng.

- 01 bộ mâm cào đồng có trọng lượng 8,5Kg: 2.200.000 đồng/ bộ x 70% = 1.540.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 3.300.000 đồng

Quá trình điều tra, Nguyễn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và tách vụ án xử lý trước đối với Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T và Huỳnh Hoài B.

Đến ngày 13.3.2018, Nguyễn D đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 29/CT-VKS-TP ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Nguyễn D từ 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình vì bị cáo đã nhận thức được lỗi làm của bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 29/CTVKS-TP, ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và nhục hình, cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ ngày 19.12.2014 khu vực sông bên đò thuộc xóm 1, xã P, T, B do Nguyễn D, Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T và Huỳnh Hoài B lén lút, bí mật lấy cắp 02 bộ mâm cào trị giá 3.300.000 đồng của Nguyễn L và Đỗ H L mang đi bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Do đó, cáo trạng số 29/CT-VKS-TP ngày 17/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn D là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam bị cáo và Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T và Huỳnh Hoài B đã lén lút, bí mật lấy cắp 02 bộ mâm cỗ trị giá 3.300.000 đồng của Nguyễn L và Đỗ H L mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục tội phạm chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Nguyễn D, Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T và Huỳnh Hoài B cùng thống nhất ý chí trộm cắp 02 bộ mâm cỗ trị giá 3.300.000 đồng của Nguyễn L và Đỗ H L nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Nhưng Nguyễn T, Đặng H, Phạm X, Trần Văn T và Huỳnh Hoài B đã được xử lý bằng bản án trước nên không xử lý trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nguyễn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Nguyễn D từ 6 đến 9 tháng tù.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong cùng vụ án. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã được xử lý trong vụ án trước nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn D 03(Ba) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.

Đặng Thị Thu Trang

